

Bs Trần Quốc Chí - Khoa Ung bướu

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CHẨN ĐOÁN VÀ PHÂN CHIA GIAI ĐOẠN

BIỂU HIỆN LÂM SÀNG

Trong số những bệnh ác tính xảy ra tại đại tràng, 60 đến 70% các ung thư đại trực tràng nguyên phát là ở bên trái, ngược lại những hội chứng ung thư đại tràng mang tính di truyền xảy ra chủ yếu ở đại tràng phải. Thông thường, ung thư đại trực tràng trái có thể đưa đến một số thay đổi về các thói quen tiêu hóa ruột, ví dụ táo bón, phân có kích thước nhỏ, sệt hơn chất phân, hoặc những triệu chứng tiêu chảy. Những triệu chứng trên ở bên phải thường có liên quan với chứng bệnh và đau bụng mạn tính, mất máu đường ruột mạn tính hoặc cấp, hoặc tiêu chảy ruột. Các triệu chứng trên bất kỳ vị trí nào của đại tràng đều có thể gây chảy máu, ví dụ đau chứng nhồi máu tim ra máu đen, đại tiện phân có máu đen, xét nghiệm máu tìm thấy trong phân những tính, hoặc thiếu máu thiếu sắt. Có những mối quan tâm đặc biệt đó là sút cân, chán ăn, và những triệu chứng về thể chất khác, mà những triệu chứng này có thể phản ánh sự hiện diện của tình trạng bệnh di căn. Bất kỳ số triệu chứng thiếu máu thiếu sắt nào cũng yêu cầu một số đánh giá của đường ruột.



Bảng 16-5. Phân loại mô học của tổ chức y tế thể giới cho các khối u biểu mô và nội tiết ác tính ở đại tràng

Các khối u biểu mô ác tính

Ung thư biểu mô tuyến

Ung thư biểu mô tuyến nhầy

Ung thư biểu mô tế bào nhân

Ung thư biểu mô tế bào vảy

Ứng thư biểu mô tuyến vảy

Ung thư biểu mô tế bào nhỏ (ung thư biểu mô tế bào yền mạch)

Ung thư biểu mô không biệt hóa

Các khối u nội tiết ác tính

Khối u carcinoid

Ung thư biểu mô tuyến-carcinoid hỗn hợp

Bảng 16-6. Phân chia giai đoạn ung thư đại trực tràng theo TNM

Giai đoạn TNM	Khối u nguyên phát	Di căn hạch	Di căn xa
0	Tis	N0	M0
I	T1	N0	M0
	T2	N0	M0
II	T3	N0	M0
	T4	N0	M0
IIIA	T1,2	N1	M0
IIIB	T3,4	N1	M0
IIIC	T bất kỳ	N2	M0
IV	T bất kỳ	N bất kỳ	M1